

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm . 5\$00	4\$00
Sáu tháng 2.80	2.50
Ba tháng 1.50	2.00

Mua báo phải trả tiền trước
Thư và mandat gửi cho
M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN - Ai
đăng quảng-cáo, việc riêng
xin thương-nghĩ trước

TIẾNG-DÂN

Chức-nhiệm kiêm Chủ-bút
HUỲNH-THỨC-KHANG

Quản-ly
TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất-bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

Đường Đông-Ba - Hà

Giấy thép số 6
Giấy thép: TIẾNG-DÂN - Phố

Chúng ta sinh ra
mắc nhiều mối nợ
đối với người đời
trước, mà phải trả
lại cho người đời
sau.

CÁI THỜI VONG TỎ CỦA NGƯỜI MINH

Cây có gốc, nước có nguồn. Người sinh có tổ, ấy là cái lẽ sinh-hóa tự nhiên của tạo-vật, mà cũng là huyết thống lưu truyền của loài người. Phàm dân-tộc sống còn trên mặt địa cầu này, mạnh yếu thịnh suy có khác nhau, song thứ đồ bộ lịch sử loài người mà xem xét thì bất kỳ dân tộc nào, đều có lịch sử riêng của dân-tộc ấy, do tổ-tiên lưu truyền đến con cháu, mỗi đời chất chứa một ít mà nảy nở dần cho đến ngày nay, chứ không có dân-tộc nào bình không nổi lên một mai một chiều mà thành một đoàn-thể quốc-gia xã-hội được.

Theo lịch-sử tiến hóa chung trên cõi đời thì trí khôn của loài người theo sự nhu yếu trong cuộc sinh hoạt mà mở mang lên lên do đã nhận tiếp lên bán khai, rồi tiến lên văn minh, trình độ trí thức người sau, vẫn tiến hơn đời trước nhiều; song cái mới trí thức ấy, đã trải qua mấy muốn đời, tốn bao nhiêu mồ hôi, bao nhiêu gần óc, vụn vặt nguồn, mà người sau mới được hưởng thụ cái sản có và mở rộng thêm ra; công đức của tổ tiên, khó nhọc to lớn là gì? Nghĩ như thế bèn Âu-tây ngày nay, khoa-học triết-học, tiến tới tuyệt vời mà sử học họ một nói rằng « chúng ta sinh ra, chất đầy những mối nợ »; hai nói rằng: « Chúng ta làm một nghề gì, có bao nhiêu người xưa ở chung quanh giúp ta mà ta không thấy ». Cái cảm tình của họ đối với tổ-tiên cảm mến sâu xa như thế. Còn nói đến công việc hiện tại thì họ rằng: Chúng ta lo làm hết năng lực để mở mang nền hạnh-phúc cho người sau ta, ấy là chúng ta trả nợ cho ông bà trước.

Cứ lấy học-thuật lẫn bộ của họ ngày nay mà so sánh với đời thượng-cổ trung-cổ thì một trời một vực, cách xa nhau biết chừng nào. Đối với người trước, họ không chịu làm nô-lệ mà cái gì cũng tuân thủ theo; song cái lòng « uống nước nhớ nguồn, ăn trái nhớ kẻ trồng cây », in vào trong não, càng lâu đời bao nhiêu, càng sâu xa bấy nhiêu. Cảm tình trên lịch-sử gốc sâu rễ bền như thế, nên cái lòng yêu nói thương giống của họ, không có cái gì làm cho họ chuyển phai đi được. Người sinh trong nước, có lòng tự tôn tự trọng, không khi nào chịu hạ mình xuống mà làm những điều để lện, cho

thương tổn đến danh dự của ông bà trên lịch-sử.

Người nước ta thì thế nào? Nước ta ngày nay vẫn sa vào cái cảnh địa liệt bại, ai cũng đã rõ; song thứ đồ bộ lịch-sử trên ngàn năm ra xem, thì vinh dự của ông bà ta xưa, nào phải là làm thường đâu! Lấy một dân tộc con con, đầu tiên chỉ một vùng Trung-châu Bắc-kỳ, thế mà bèn Bắc chống với nước Tàu mà làm nước độc-lập, miền Nam thì xô đẩy cả Chiêm-Thành Chấu-lạp vào bản đồ mình, công đức cao dày, oai phong lừng lẫy, biết là gì? Ở về thời đại ấy, quốc sự thuộc về quyền vua, dân gian không có quyền xuất bản, ăn bản khó khăn, nhà trước thuật chưa xuất hiện, gia dĩ ghe phen bính lừa giặc cướp, bao nhiêu sách vở lan mất, mười phần không còn được một phần, nếu người sau không biết đâu mà khảo cứu. (1) Tuy vậy những chỗ dấu tích rõ ràng trên lịch sử vẫn không vì có trên mà tiêu diệt đi được. Nay thử kể lược một đời chuyện: nói về vô công thì Thượng-kiệt đánh Tống, Hưng-dạo đuổi Nguyên, Nguyễn-Trái dẹp nhà Minh, Quang-trung đuổi nhà Thanh, công liệt về vang, rõ là anh-hùng cứu quốc; nói về trước thuật thì như Lê-quí-Đôn, Phan-Huy-Chú (2); thì văn thì Nguyễn-Siêu, Cao-bá-Quát, có kém gì Lý-Đỗ-Hàn-Âu; đạo học thì Châu-An-Vô-trường-Toản, đáng bậc sư-nhọ, duy trì thế-giáo; ngoài ra văn tài như một bài Chính-phụ-ngâm, trong có đủ các thể, đầu tìm trong mấy ngàn năm văn-chương Tàu cũng ít có bài nào trường thiên đại bút như thế. Đến như binh-thu thì Vạn-kiếp-hi-thư, Hồ-trường-xu-cơ-y-học thì Hải-thượng-Tả-Ao, bất kỳ học gì cũng có một thứ đặc-sắc của mình, không thêm dựa dẫm vào ai. Đương thời đại khoa học chưa phát minh người mình chỉ lấy Hán học làm thầy mà ông bà ta xưa, tự xuất tính thần trí nào để làm ra cơ trừ một mặt, trải mấy trăm đời con cháu ta được ăn trái uống nước, không phải nhờ nguồn gốc ấy sao? Nếu không có học-vấn công-lao của mấy bậc tiền-nhân thì từ Quảng-binh ra Bắc là quận huyện của nước Trung-hoa, từ Thừa-thiên vào Nam là bản đồ của người Chiêm-thành Chấu-lạp; người sau này đâu có lặc đất đóng chum, ngọn rau đỏ dổi, mà ngồi hút gió lấy, ngâm

VẠN-VĂN

Trách trời

Trời sao riêng ghét lũ dân ta?
Đại hạn vừa xong lại lụt qua.
Khoai lửa rục rục vì ngập nước,
Ngôi tranh đổ tróc cũng như nhà.
Xem kẻ tòn hẹt như chúng ta,
Nghĩ đến thương tâm biết mấy là!
Ai cũng đợi chung trời ấy cả,
Trời sao riêng ghét lũ dân ta?

Phương-Khe
Lục

Vô tình chỉ bấy hồi ông Xanh?
Liệt cuộc phong ba thấy giật mình.
Gió cuốn cành thông nghe lác các,
Nước xao thêm đá ngổ mòng mòng.
Trên sông nhà cửa trôi man mác,
Ngoài nội trâu bò nổi bập bênh.
Trận lụt chuyển này hơn chuyển trước.

Dân gian tại hơi nghĩ mà kinh.

thơ Kiều dễ lên một văn-sĩ?

Thế mà ta đã thấy có kẻ lỏm một lí văn Tây, cạo lột vài nhúm danh từ khoa-học triết-học, lập được đôi câu Kiều mà dám công-nhiên tuyên ngôn giữa công chúng rằng: Ông bà ta không có cái học gì hết!

Gửi cho cái tờ miêng dạ nghĩa vong ân kia, trách nào những đều vô liêm sỉ gì cũng làm được!

Tôi viết bài này, không phải nói ông bà ta là toàn hay toàn tốt, việc gì cũng phải nương theo đó mà làm mẫu mực. Song đã là người học-giải thì phải có mắt đọc sách xem đời, ở về đời nào thì có nhân-tài học-thuật về đời ấy, không thể lấy tình thế giao thông tân-hóa ngày nay, mà một sát nhân vật đời thượng-cổ trung-cổ trước được. Bà con thử nghĩ, nay có người nào đi xe lửa từ Hà-nội vào Huế, về báo ông nội anh ta rằng: « Tôi nghe nói ông bà ta xưa ở Hà-nội vào Huế đi đến gần một tháng đường mà nay tôi đi trong một ngày, thế là tôi hơn ông bà ta xưa nhiều ». Câu nói như vậy, bà con có cho là câu nói trẻ con không? Thế mà trong đám văn sĩ ta đã thấy có người thả cái giọng vong tổ ấy. Cái hại bán rẻ tư cách cá nhân kia, không nói làm gì, đến toàn rủ rầy nhau đem cái cảm tình trên lịch-sử mà đổ theo dòng nước, thì cái họ nước lụt thì đủ thứ sau này không biết đâu là cùng! Ai tự xưng con rồng cháu tiên, xin đừng có học theo thói vong tổ!

Kui-Uu

(1) Những sách về từ đời nhà Trần về trước, nhà Minh thu cả đem về Kim-lăng. Triều Nguyễn năm kinh thành thất thủ, sách cũng mất nhiều. Về lúc bấy giờ làm sách công phu lắm mà ít ai xuất bản nổi, cho có phải để dành như ngày nay, buổi mai làm sách, buổi chiều bán đầy nhà hàng đâu.
(2) Ông Lê-quí-Đôn - Đón thêm nhiều sách như « Văn-biên tập lục », « Văn-dải loại », « Văn-dải loại », ông Phan Huy Chú làm bộ « Lịch triều hiến-chương ».

ĐI MỘT MẮT

Ông Lâm-tây-Trọng phê bình sách Trang-tử, có thuật một chuyện: có một chàng nọ sa mê một cô đi một mắt, cho đến đời cận xem người ta ai cũng thừa ra một con mắt.

Lạ thật, trời sinh người đời, ai cũng có hai mắt, nghĩa là về quan năng « xem » không thiếu một cái gì cả, mà lại có một mắt đi một mắt, chỉ thấy một bên mà sót đi một bên, dầu có đẹp nghiêng thành nghiêng nước đi nữa cũng là người có tật. Xem người trước xem con mắt, mà một con mắt đi một mắt thì còn có cái đẹp gì bỏ lại được nữa! Thế mà cậu kia bị có đi kia ám ảnh thế nào cho đến nỗi thần hồn trí não mê mẩn làm lạc, chỉ thấy cái đẹp trong một con người kia, mà trông người ta, cho là ai cũng thừa ra một con mắt!

Việc trên đời đầu cho làm thường, kẻ bàng-quan ai cũng thấy chỗ sai lầm, mà người trong vòng không tự trông thấy được như chàng kia không phải là ít. Chỉ em xóm Bình-khuông ta, nghe như đã có nhiều cô hăm mộ cái hành hiệp của cô đi một mắt kia, có thật vậy không? Chỉ em không nên thấy của bóng mà làm hư cái bản thể tự nhiên trời sinh đi.

H. Ch.

MANDATS CỦA AI??

Bản báo có tiếp được 1 cái mandat: série A 001,108 số 121 ngày 10-7-30 poste Luang-prabang (Laos) mà không có tên người gửi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho biết, cảm ơn.

TIẾNG-DÂN

Tình hình ở Vinh và Hà-tĩnh

Tin ngày 25 Septembre 1930

Ở Vinh cũng như ở Hà-tĩnh không có gì mới. Hôm 25, một đội lính 14-dương thứ hai đã đến Vinh. Một đội thực dân bộ quân kéo đến đóng tại Hà-tĩnh. Hôm nay lại có một đội khác cũng đến tại tỉnh đó nữa.

Tin ngày 26 Septembre 1930

Ngày 25 và đêm 26 Septembre không có chuyện gì mới cả ở Hà-tĩnh và Vinh. Quan Công sứ Hà-tĩnh cho hay rằng đã bắt được hai người, tưởng như một người là tay chủ động trong yêu cuộc biểu tình ở Hương-sơn, người kia tưởng là tay chủ động trong yêu cuộc biểu tình ở Cẩm-xuyên.

Tin ngày 29 Septembre 1930

Hôm 28 Septembre có 600 đảng viên Cộng sản đến đánh phá nhà huyện Nam-dân (thuộc tỉnh Nghệ-an). Trước khi đánh phá, họ cắt đứt các đường giao-thông với Vinh.

Một đội lính khố xanh ra đối phó. Cũng họ giải tán và bắt sống chỉ-thiên theo họ rồi bắt vào đảng viên Cộng sản. Đảng viên Cộng-sản thất bại, nhưng lại muốn xông vào đánh một lần nữa. Lính khố xanh bắn lựu. Có 17 chết, 22 người bị thương, và 30 người bị bắt.

Câu chuyện người Minh

ĐI SỬ TÂY NGÀY XƯA

(Giao thiệp với người Pháp)
(Tiếp theo)

Mấy chuyện kể trên chứng rõ triều đình lúc ấy, không rõ tình thế, buộc cho các ngài cái việc « không sao làm được » mà các ngài phải lấy cái chết thay vào. Nay xin nói qua chuyện vài ông mà đương lúc bấy giờ cho là có tài giao thiệp:

Ông Ng-lãng-Doãn là một người quen việc giao thiệp, năm 1877, cùng ông Nguyễn-thành-Y sang dự cuộc đấu xảo bên Pháp; khi đi vua cũng một hai cận vệ việc nói thế nào cho người Pháp trả đất lại, nhưng cũng không ăn thua gì. Lúc về ông Nguyễn-thành-Y có xếp lều, nhưng triều đình nào ai chịu tin. Ông Thành-Y có bài thư trong có câu ngày nay người ta còn truyền tụng:

« Châu hành lục địa thiên trùng hải,
« Nhơn ngọa thanh vân bách xích lâu ».

舟行陸地千重海
人臥青雲百尺樓
(Đất cạn thuyền đi muôn lớp biển,
Lầu cao người nằm mây tầng mây).

Năm 1873 vì việc thông thương Việt-Nam, sự việc tốt tươi, ông Nguyễn-trí-Phương chết, mấy linh ngoại Bắc thất thủ, Triều đình sai ông Trần-dinh-Túc, Nguyễn-trọng-Hiệp ra Bắc nói việc giao thiệp thành lại; lại sai ông Nguyễn-văn-Tường vào Nam giảng thuyết với Thống-soái Pháp. Trong lúc phái bộ ra Bắc bàn hòa, quân Cờ Đen Lưu-Vĩnh-Phước thỉnh linh kéo đến đánh, tướng Pháp Francis-Garnier tử trận, thành ra chuyện giảng giải không xong. Lúc ấy ông Ng-văn-Tường cùng Thống-soái Pháp Hoắc-đạo sinh (Phillastre) ở Gia-dịnh ra nhận bàn hòa. Hiện tình bấy giờ mấy linh miền Bắc, quan quân mình còn đóng, lại có quân Cờ-Đen hùng vào, người Pháp biết có lấy mấy linh đó, cũng chưa dẹp yên được.

nếu giao thành trì lại, chứ có phải tại giao thiệp gì đâu. Thế mà ông Nguyễn-văn-Tường nhân việc ấy, được triều đình cho là có công to, tặng hàm phong-tước. (Ông được phong Kỳ-vỹ bá tử hầu). Các ông dự về việc ấy đều được thưởng cả. (Trong lúc ấy, ở tỉnh Hương-yên, nhân Tây không đến lấy mà quan Toàn-vũ được vua ban khen là « Bảo-toàn Thành-trị »).

Năm 1882 thành Hà-nội thất-thủ, ông Hoàng-Diện chết. Bài di biểu ông Hoàng-Diện có câu:

« Hà trung hiếu chí cảm ngàn, duy sự thế chỉ tất chi. Thành vong mạc cứu, đa tâm Bắc-kỳ đồ nhân sĩ tr sinh liễn. Thân tử hà tị, nguyện tang tên thần Nguyễn-trí-Phương tr địa hạ ».

何忠孝之歎曰,唯事勢之必至,城亡莫救,多斷北圻都人士於生前;會死何補,願從先臣死,如方於地下。

Dịch: Nào trung-hiếu gì dám phò, song sự thế nó chẳng đến. Thành vắng cứu, đa tâm Bắc-kỳ đồ nhân sĩ mà bỏ người. Minh chết liễn gì, theo tiên thần Nguyễn-trí-Phương mà nổi gót.

Triều lại sai ông Trần-dinh-Túc, ông Ng-hữu-Độ ra giảng thuyết giao thành lại.

Năm 1783 Thuận-an thất thủ, ông Trần-dinh-Túc và Nguyễn-trọng-Hiệp thương thuyết ký hòa ước 27 khoản.

Năm 1884 Nguyễn-văn-Tường Phan-thân-Duyệt và Tôn-thất-Phân ký hòa ước 19 khoản, cũng chiến theo 27 khoản trước mà sửa đổi, tức là hòa ước Trung-kỳ thuộc quyền Bảo hộ nước Pháp cho đến ngày nay.

Năm 1885 kinh thành Huế thất thủ, Nguyễn-văn-Tường ra giảng hòa, người Pháp giao kinh thành lại, nhưng hạn cho ông Tường trong hai tháng làm cho yên việc (Tường làm không xong sau bị dấy). Lúc ấy Nguyễn-hữu-Độ được tin kinh thành thất thủ, liền tới soái phủ Hà-nội giảng bàn việc nước, rồi cùng soái phủ Pháp về kinh tôn vua Đồng-Khánh. Thế là Nguyễn-hữu-Độ có công to.

Tòa Kiểm-duyệt bỏ

(Còn nữa)
Hải-Ân

Tòa Kiểm-duyệt bỏ trọn một bài

ANNAM LỊCH SỰ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LÁ

JOB

BÀI DIỄN-VĂN

của ông Nghị Trưởng viện Dân biểu đọc buổi lễ mở hội đồng ngày 24 Septembre 1930

Kính quan Khâm-sứ,
Kính các quan Cơ-mật
và các ngài,

Kỳ hội đồng thứ nhất về khóa bầu cử năm nay, đã làm xong việc. Lễ ra chúng tôi chỉ theo lệ thường, không kết mà, vấn đề đã thảo luận trong Viện mà thôi.

Rồi tôi ay, nhằm khi chúng tôi sắp bước chân vào Nghị-trưởng, thì bỗng xảy ra ở đất Hồng, Lam (Ng. & Tjai) kia những cuộc biểu tình Cờ-gấm.

Chúng tôi rất cảm động về những cuộc biểu tình đó, chúng tôi biết rằng vẫn có bọn chủ động trong đám biểu tình, và bọn chủ động đó vẫn đang đứng trị; nhưng xét phần nhiều trong đám biểu tình là những binh dân bị lừa, bị hiếp mà phải theo. Chúng tôi ao ước rằng: những khi nhà nước trừng trị bọn biểu tình đó, nên hết sức khoan dung dân bị lừa bị hiếp đó.

Cùng tôi quyền hạn hẹp hòi, không được bàn đến chính trị, nhưng trông thấy cái hiềm tượng Cờ-gấm, như bệnh truyền nhiễm mỗi ngày một lan rộng ra, có thể làm nguy hại cho quyền lợi người Pháp, người Nam trên đường tiến bộ. Vì thế chúng tôi ao ước rằng, lấy lòng thành thực tỏ bày ý kiến.

Nguyên dân tộc Việt Nam chúng tôi, không phải như dân tộc hèn yếu khác, dân tộc Việt-Nam đã có lịch sử, có văn-hóa, có tinh thần phong tục riêng. Từ nửa thế kỷ lại nay, nhờ công cuộc khai hóa của bảo hộ, xét về danh kinh tế, xã-uội vẫn có tiến bộ, nhưng xét về đường chính trị thì chưa thấy cái cách cho hợp với ý nguyện của dân.

Năm 1923, quan Varenne sang nhậm chức Toàn-quyền Đông-pháp, có tuyên bố cái chính sách khai phóng, lần đầu tiên người lúc bấy giờ ai cũng náo nức khuyến khích về vấn đề cải cách chính-trị, nào ai cũng cầu lập nên hiến pháp, nào xin lập Việt-Nam tiến-bộ dân-bội; những việc ấy, quan Toàn-

quyền đều có lời hứa, mà chưa có thực hành, là bởi vì lúc ấy trong nước có xảy ra mấy việc ớn ào, làm ngăn trở và làm chậm trễ những sự cải cách chính trị đó, thực là đáng tiếc.

Dân Việt Nam vốn thích hòa bình, chuộng công lý, và hiểu rõ cái mục đích Pháp Nam thân thiện, chúng tôi vẫn ao ước cái tình thân thiện ấy, được bền chắc hơn, nên dù sao mặc lòng, chúng tôi vẫn còn chưa chán hy vọng.

Ngày tháng juin năm nay, sau mấy cuộc biến động ở Trung-Bắc kỳ, ai cũng nghe được lời tuyên bố thiết thực của quan Thuộc Địa Tổng trưởng Piétri đọc tại Lorient, nói về chính sách Bảo hộ; nay lại được nghe bài diễn văn hệ trọng của quan Khâm sứ Le Fol Trung kỳ, tuyên bố trong ngày khai hội Dân biểu Viện; bài diễn văn ấy, rất chu trọng về cuộc trị an, và việc chính trị tương lai Nam Việt. Bởi thế mà chúng tôi hy vọng rất xa về chính sách nhân từ khai phóng của chính phủ Đại Pháp đối với chính sách bảo hộ nước Nam nay.

Kỳ hội đồng này, viện chúng tôi có nhiều câu vấn đề lập hiến, chúng tôi nghĩ rằng: cái vấn đề hiến pháp đó, chính là một phương thuốc bổ, có thể chữa bớt nỗi bất bình của nhân dân, và sẽ có thể làm bền vững hai cái quyền lợi Pháp, Nam đương chung tồn trên đất nước Việt Nam này.

Vấn đề này, theo đúng lệ tôi hiến pháp của một nước là tự quyết vương gia An ban bố quốc dân, nhưng theo hiệp ước 1925 thì lại, g. thời kỳ dự bị này, chính phủ Bảo hộ cùng Nam triều có thể thay quyền quốc vương Bảo Đại Hoàng đế, một mặt thì tuyên bố ngay cho nhân dân biết chắc về việc đại cải cách chính trị đó, một mặt thì lập ngay một hội đồng điều tra và dự thảo hiến pháp, để cho nhân dân biết đường khuyến khích không đến nỗi hiểu lầm mà tuôn ra lệ lối sai đường.

Về phần chúng tôi, sẽ xin đứng làm người giới thiệu cho nhân dân cả tuần tự nơi theo trên con đường tiến bộ, rất là quan minh chính đại. Tôi xin thay mặt anh em, cảm ơn

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

THANH-HÓA

Lý trưởng ân hiệp dân

Dân Sen-cư (huyện Hậu-lộc) chúng tôi, từ khi Nguyễn-dộn Đạo ra làm lý trưởng đến nay, p. ái tâm điều ước:

1/ Anh ta ý thể (anh em anh ta đều người có thể lực) đánh mắng dân: Ngày năm ngoài đánh phủ lý là Nguyễn-Tề và tên Kiên có thương tích; chánh tổng về khám, thế mà anh ta cũng không can gì.

2/ Làng Sen-cư 40 dân ngoại tịch, những người có gia bản thì anh ta cho đứng ngoại tịch, còn những người ruộng nương không có một thước mà lại bắt đứng nội tịch.

3/ Tiền phụ bạ đình làng phải chịu có 3 suất mà anh ta bắt dân thu 4 suất.

4/ Bắt dân phải làm givn giao cho anh ta 7 mẫu công điền và 60 thăng lúa. (Bây mẫu công điền ấy mỗi vụ gặt được 200 thăng lúa, cộng tất cả thành 260 thăng lúa mỗi thăng lúa giá là 0.50 thành tiền tất cả là 130\$00. Thế thì trừ đi 45\$00 (đồng phí, còn lại mỗi vụ được 85\$00).

5/ Ngày tháng giêng năm nay anh ta bắt làng phải giao cho anh ta 60 quan tiền để đem lính đi thuế. Sau nhà nước bắt không lấy lính nữa. Anh không phải đi lính mà tiền ấy anh ta cũng không trả lại cho dân.

6/ Kỳ thuế năm nay Nhà-nước sức bầu chỉ thu. Về giáp Đại-tiền thì anh anh ta là Hội-viên làm phần thu. cứ mỗi suất đình thu 3\$10, đến thu mỗi mẫu 3\$00.

Lý trưởng làm nhiều điều ức dân như thế, dân có khổ không?

Dân xã Sen-cư

quan Khâm sứ và các quan Cơ mật, các quan Tây, Nam, đã đi lòng không khỏi thán phục với Dân viện c. ứng tôi trong kỳ hội đồng này.

Đại Pháp vạn tuế;

Đại Nam vạn tuế.

NGUYỄN-TRẮC

Một thư nhợ dân
Hán báo nhận được bức thư của ông Nguyễn-trọng-Sự & Thanh-hóa bày cách làm nhợ như sau, đúng như sau này đã bà con thí nghiệm:
Lấy bột quả bưởi phơi khô, rồi bỏ vào cái chậu cho sạch, đổ nước trong vào xấp xấp thôi; để ngâm độ 3 đêm, nó sẽ nhợ ra rất nhiều và đặc, đổ vào cái cối vãi thật trắng, vãi lấy nhợ đem rang ra là chuối, phơi cho khô, rồi bóc lấy cuốn lại từng cuốn như thoi mực. Khi nào dân thí thắm nước vào nhợ, phết vào giấy mà dán.

Nguyễn-trọng Sự
QUANG-BÌNH

Tiếp bài: Đặng mở một với làng xóm

Trong số 317 ra ngày 17 Septem-bre báo có đăng tin ông Tổng Bình ở làng Võ xã, lo công việc chánh phủ tổng cũng hương lý xin một bản nhận thực rằng con ông có trợ cấp cho dân, để kiếm chút phẩm hàm. Nay được tin rằng chiều ngày 17 Annam vừa rồi dân làng có xin phép ông Trưởng, họp nhau nơi nhà Hương-hội, để làm đơn đi kiện ông Tổng-Bình và chánh phủ tổng cũng hương lý, về việc đó. Đương lúc dân cùng nhau bàn tính, Tổng Bình, và đội húc, em ruột ông, ra núp dưới ghế, giục là đơn của dân và lấy mẽ chài rạch một ra rồi đem cái đơn ấy đi trình quan Phủ nói rằng: dân làng quần tam tự ngũ làm việc này nọ. Quan phủ đã đến lấy khẩu cung rồi, chưa biết xét xử ra thế nào.

Áo may như khi cháy chợ, đương lúc trong nước có vẻ loạn xôn thì ta bỏ cho những kẻ bên mặt lợi dụng mà trả thù riêng! « Cách-mệnh » « Cộng sản » những danh từ đó bỏ để sẵn nơi mũi, khi có chuyện trả thù thì phun ra ngay, và chẳng thu « quyền ngôn luận » này tự do làm!

Lai cáo

BINH-DINH

Cải khổ của dân nghèo

Dân làng Thiện-xuân, trong thôn không có đường tư-lịch, mà năm trước quan sát thấy dân làng mỗi người mỗi ngày tư-lịch (đem cả cây ván) để làm cầu thôn Cự-tài. Dân vì xa cách 5, 7 thôn, không chịu, có kẻ với quan Sứ xin để làm cầu gần. Quan Sứ giao về quan phủ Bình-sơn trước là Đ. v. C. xét lại rồi làm ăn anh em dân và rất cực cũng phải chịu mỗi người 2 ngày. Đến mấy năm nay, năm nào cũng sức trâu tư lịch để làm cầu Cự-tài ấy. Năm nay kỳ tháng tư nộp thuế làng đã thừa mỗi người là 4\$02 (còn phụ tiền giấy mực là khác); thì chúng dân tưởng đã có phần tư lịch năm nay trong đó rồi. Nào ngờ đến đến độ này mất mùa đói kém, chúng dân phải c. ay ngược chạy xui mà vợ con còn không khỏi bữa no bữa đói, thế mà cũng bảo nộp mỗi người 3 ngày tư-lịch nữa để làm cầu Cự-tài. Ôi! cầu Cự-tài! tình

cảnh chúng dân như thế có khổ không.

Thương-lâm-Khách

NAM-KỲ

Biểu tình ở Nam-kỳ
(Tin Anp ngày 23 Septembre)
Chiều hôm 26 Septembre, 300 dân biểu tình từ Vĩnhlong kéo đến An-thành, tòa Đại lý Trà Ôn (đỉnh Cần thơ), có cầm những huy hiệu cộng sản, xúi thợ thuyền ở đó làm biểu tình.

Một đội lính khổ xanh đi chặn đường, họ giải tán theo lệ rồi bắt: 7 người biểu tình bị thương, 11 người bị bắt.

Một người in truyền-đơn bị bắt
(Tin Echo Annamite ngày 22-7-1930)

Trưa hôm 20 Septembre Nguyễn-Hoàng, dân Trung kỳ, 21 tuổi, làm thợ kỹ số Nhà bè bị bắt ngay lúc đương in truyền đơn cổ động thợ thuyền trong số làm công bãi công.

Xét nhà Nguyễn-Hoàng, bắt được mấy bản in báo Cờ đỏ (báo Cộng sản).

TIN ĐƯƠNG SÁ

Vì đường xe lửa p.ia bắc hư hỏng nhiều chặng, nên sự giao thông chỉ đến ga Ngọc Lâm, hành khách cùng hàng hóa chỉ chờ đến đó thôi.

AI CÙNG NÊN CÓ một cái máy làm toán Machine à calculer Rebo, làm đủ bốn phép toán, rất mau, rất tiện. QUAN-HẢI - Huế



Thầy giỏi thuốc hay mà có lòng từ thiện.

???

ĂN MẠCH CHO ĐƠN MÀ KHÔNG LẤY TIỀN

Am-hiêu bệnh-tình người Nam ta, ăn mạch chữa bệnh, theo khoa học lần thời, rất là thần hiệu, chỉ có thầy thuốc

ĐIỀU-NGUYỄN ĐẠI ĐƯỢC PHONG

số nhà 121 hàng Bông cây đa cửa quyền HANOI



Hai vai mang nặng gánh từ bi,
Muốn dậm giăng sơn có quán gì;
Miền cứu chúng sinh ra bề khổ,
Mặc ai tiêng thị với lời phi.

Quá 50 tuổi

Không nói đến các người đau dùng thuốc, lại còn các ông bà ngoài 50 tuổi, là đang cái thời-kỳ tỷ-vị suy nhược.

Muốn bồi bổ khí huyết và tránh cái bệnh đau-lưng, nhức-xương, tê-mỏi v.v. thì nên uống thật chuyên thuốc Bò-huyết-khu-phong hiệu Tham-Thiên-Đường.

Nhớ kỹ hai chữ Tham-Thiên.

CHỈ CÂY NƠI MÌNH

(PHIÊU-LƯU VÀ XA-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác giả: HECTOR MALOT
GIANG-HA dịch:

55 76

(Tiếp theo)

Chương thứ ba mươi tám

Ông Vũ phần vẫn cứ ưu sầu, bệnh tình ông lại càng biến chứng, ngực đánh mạnh thêm, ho cũng thêm, phải lái bị mất máu, cả một tuần lễ ông phải nằm trong phòng, phở thức công việc cho một tay ông Ta-luôn cái quần, Ông Ta-luôn lấy làm đặc g. làm.

Nhưng lần lần các chứng ấy cũng có chiều giảm bớt, chỉ còn một cái tính thần r. liệt là chưa bình phục, mà chính cái ấy làm cho thầy thuốc lo sợ lắm.

Con Bé-rin cũng đã nhiều phen hỏi ông đốc tờ Ruy-sông, nhưng

ông này nào có nói những chuyện quan hệ với l. trẻ tọc mạch bao giờ, ông chỉ trả lời qua loa thôi. Trái lại đối với người bồi giá và có ghê thì hỏi ông thường nói. Vì vậy mà con Bé-rin phải rán sức hỏi lại hai người này để biết một ít tin tức về bệnh tình ông Vũ phần. Người bồi giá thì nói:

« Bệnh ông không đến nguy hiểm đến lắm mạng, nhưng ông đốc tờ muốn sao cho ông Vũ phần có thể làm việc lại như mọi lúc ».

Có giáo thì cũng thế, hỏi ông đốc tờ được điều gì thì hết buổi gặp lại học lại với con Bé-rin, nhưng đại loại những tin tức cũng l. tức có bấy chuyện:

« Phải có một cái sức mạnh gì để làm cho ông chuyển động, hau là cái gì để lên giầy thì cái bộ máy linh thần của ông, vì cái giầy thì ông tuy đã lỏng nhưng chưa đến phải đứt ».

Cái sức mạnh lạ chuyển ấy lâu nay ai cũng sợ sẽ lại nguy hại cho

ông Vũ-phần, vì thế mà đầu bệnh tình ông có chiều chuyển dần mà thầy thuốc cũng chưa dám mở chữa cấp mắt của ông. Bây giờ thầy thuốc lại muốn gây cái mới chuyển động ấy, làm cho ông Vũ-phần thành linh bộ cái thái độ r. liệt mà đây coi ngó công việc như thường. Nhưng mà làm thế nào cho chuyển động ông được? Ấy là một việc rất khó, vì ngày nay tuổi ông không muốn tiếp ông Ta-luôn và hai người cháu; ông Ta-luôn thì mỗi ngày vẫn cứ đến chờ hai lần chờ thủ ông có truyền lệnh gì không, mà mỗi lần cũng thấy người bồi giá ra tiếp và nói: « Ông chủ biểu cử loan liên mà tự sắp đặt các công việc ».

Đến khi ông ra ngoài phòng được, mà đến bàn giầy thì chỉ hỏi qua loa những công việc của ông Ta-luôn. Nhưng có mỗi ngày con Bé-rin cũng đặc ông đi ngang qua các sở máy như mọi lúc; nhưng độ r. ông đi mà không nói một tiếng,

cũng không trả lời mấy câu hỏi của con Bé-rin nữa. Còn các ông đốc công các sở có thưa hỏi điều gì thì ông cứ nói:

« Hãy hỏi ông Ta-luôn mà làm theo ».

Một buổi chiều kia khi đi thăm các xưởng máy v. chiếc xe ngựa của ông Vũ phần cùng con Bé-rin đương từ từ bước một, thì bỗng nghe có tiếng kèn thổi và chuông rung r. cả lên.

Ông Vũ-phần liền bảo:

« Hãy ngừng ngựa lại thử, như chuông chuông rung báo lửa là phải ».

Xe vừa ngừng thì tiếng chuông lại càng rõ rệt hơn nữa. Ông Vũ-phần hỏi:

« Phải rồi lửa đó, mà máy có trông thấy gì không? »

— Một luồng khói đen sì.

— Ở hướng nào?

— Mặc máy hàng bạch dương che khuất tôi nhìn không ra hướng nào.

— Bên hữu hay bên tả?

— Bên tả.

— Bên tả, đó là phía nhà máy.

— Phải đánh ngựa rẽ cho nhanh không?

— Đứng cho t. cả cho đi mau hơn một tý thôi ».

Xe càng đi đến thì tiếng chuông càng nghe rõ rệt hơn, xe đi theo con đường cong quẹo nên con Bé-rin không thể trông được đích xác là chỗ nào bị cháy, nhưng cũng tưởng như là lửa cháy ở giữa làng chứ không phải tại nhà máy. Nó cũng tỏ cái g. ấy cho ông Vũ-phần nghe, nhưng ông làm thỉnh không trả lời.

Bây giờ tiếng chuông lại nghe qua phía bên tả gần nhà máy, vì vậy nó mới càng chắc rằng không phải nhà máy bị lửa. Nó nói:

« Chỗ nào bị lửa thì họ không rung chuông chỗ ấy được; có rung chuông chỉ rung nơi khác thôi.

— Vậy nói chính lý đó ».

Nhưng ông trả lời một cách tự nhiên tưởng như lửa có cháy chỗ

nào ông cũng không biết. Khi xe vào làng rồi thì có một người nhà quê kêu nói:

« Ngai đừng vội, lửa không cháy nhà ngài đâu, chính nhà mụ 71-biệt bị cháy ».

Mụ 71-biệt là một mụ say rượu dữ m. đưa con nít còn nhỏ của họ g. và ở trong một cái chòi gần s. h. nữa, gần chỗ trường học.

Ông Vũ-phần bảo con Bé-rin đánh xe thẳng tới đó. Bây giờ chỉ phải đi theo mấy người họ chạy trước; khói đen và ngọn lửa bay lên trên các nhà ai cũng trông thấy; khi trời hóa nắng ai cũng nghe một cái mùi cháy.

(Còn nữa)

<https://tieulun.hopto.org>

<https://doi.org/10.1016/j.jmb.2019.05.004>